

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước

xã Tân Kỳ giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND xã)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện tốt mục tiêu chung được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 (gọi tắt là Nghị quyết số 76/NQ-CP), cụ thể: Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đầy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

- Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, gắn với việc triển khai Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đồng thời bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và của địa phương.

- Trong giai đoạn 2026 - 2030: UBND xã Tân Kỳ tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính, Chỉ số cải cách hành chính cấp xã, Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của chính quyền cơ sở. Đồng thời, góp phần cùng thành phố Hải Phòng duy trì thứ hạng cao đối với các chỉ số cấp tỉnh như: Chỉ số về cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), từng bước cải thiện Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công (PAPI), Chỉ số chuyển đổi số (DTI), Chỉ số chuyển đổi xanh (PGI).

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cải cách hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ và chỉ đạo của thành phố.

- Các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức phải nhận thức đầy đủ, xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện.

- Kế thừa, phát huy những kết quả, kinh nghiệm tốt đã đạt được trong giai đoạn trước, đồng thời chủ động nghiên cứu, sáng tạo, áp dụng các giải pháp mới, coi cải cách hành chính là một trong những khâu đột phá quan trọng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở địa phương.

II. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, các nghị quyết, chỉ thị, cơ chế, chính sách của Trung ương, Thành phố trên địa bàn xã.

- Thường xuyên rà soát, hệ thống hóa, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những văn bản, thủ tục hành chính không còn phù hợp; đảm bảo tính đồng bộ, khả thi và phù hợp thực tiễn.

- Đảm bảo 100% văn bản do UBND xã ban hành đúng thẩm quyền, đúng thể thức, nội dung, kịp thời, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân, tổ chức; xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, minh bạch, bình đẳng trên địa bàn.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Thành phố liên quan đến công tác quản lý nhà nước trên địa bàn xã.

- Thực hiện tốt công tác rà soát, hệ thống hóa các văn bản hành chính, quy chế, quy định do UBND xã ban hành; kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế những quy định không còn phù hợp.

- Nâng cao chất lượng soạn thảo, ban hành các văn bản hành chính của UBND xã; đảm bảo 100% văn bản ban hành đúng thể thức, thẩm quyền, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện. Định kỳ rà soát, tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của UBND xã, Chủ tịch UBND xã ban hành.

- Quan tâm thực hiện thu hút đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho tăng trưởng, phát triển.

- Rà soát, thực hiện tốt các quy định về đất đai, tài nguyên, quy hoạch, bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện có hiệu quả công tác kế hoạch sử dụng

đất đai, tài nguyên, khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực này.

- Tích cực tham gia xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên, đặc biệt là liên quan đến phát triển thị trường khoa học và công nghệ gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về công nghệ.

- Tổ chức triển khai và thực hiện có hiệu quả công tác thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, nhân dân trong việc giám sát, phản biện, góp ý đối với việc thực thi pháp luật và cải cách hành chính.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; công khai 100% mức độ hài lòng của người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

- 100% thủ tục hành chính của cấp xã có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến, đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 85%.

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC so với quy định.

- 90% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

b) Nhiệm vụ

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, đầu tư, bảo hiểm, thuế, công an,... và các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn.

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính:

+ Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

+ Cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất. Tổ chức triển khai có kết quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030.

+ Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính, không để tình trạng kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà, tiêu cực, phiền hà cho người dân, tổ chức.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND xã và các bộ phận chuyên môn, tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước theo quy định. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp.

- Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy UBND xã theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng điều hành, phục vụ nhân dân. Đổi mới phương thức làm việc, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc; nâng cao tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình.

- Thực hiện nghiêm công tác quản lý, sử dụng biên chế công chức xã theo quy định; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục giảm bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

- Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với hoạt động của UBND xã, đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

b) Nhiệm vụ

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên; gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức xã.

- Đổi mới phương thức làm việc của UBND xã; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện quản lý, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số; triển khai họp trực tuyến, không giấy tờ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong thực hiện nhiệm vụ; phát huy dân chủ, công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức.

- Chủ động nghiên cứu, áp dụng các giải pháp đổi mới, sáng tạo trong cải cách hành chính, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của UBND xã và các bộ phận chuyên môn.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính; phát huy vai trò người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống trong sáng, gương mẫu; có năng lực thực tiễn, tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới vì lợi ích chung; đảm bảo tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ có trình độ khoa học công nghệ.

- Thực hiện đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo hướng thiết thực, gắn với yêu cầu nhiệm vụ, nhất là kiến thức quản lý nhà nước, kỹ năng hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Triển khai mô hình “Chính quyền thân thiện” gắn với phong cách phục vụ nhân dân, hướng tới sự hài lòng của người dân và tổ chức.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức xã đủ phẩm chất, năng lực, uy tín để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

b) Nhiệm vụ

- Thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và các văn bản chỉ đạo của cấp trên về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; đảm bảo đội ngũ cán bộ, công chức xã có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và công tác tuyển dụng, xét thăng hạng viên chức,

- Rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn theo vị trí việc làm, khung năng lực và yêu cầu thực tiễn, bảo đảm bố trí đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng hợp lý cơ cấu.

- Đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo hướng công khai, minh bạch, xuyên suốt, gắn với sản phẩm, kết quả thực hiện nhiệm vụ và thái độ phục vụ nhân dân; chú trọng tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực hiện công việc.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức; chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; chính sách về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

- Sử dụng ngân sách nhà nước hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định; gắn việc phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách với nhiệm vụ được giao, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý tài chính - ngân sách; phòng chống tham nhũng, lãng phí trong các hoạt động chi tiêu công.

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách xã; từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị hành chính, sự nghiệp công lập trên địa bàn xã.

- Phân đầu hằng năm tiết kiệm chi thường xuyên từ 10% so với dự toán được giao; ưu tiên dành nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm, công trình phúc lợi xã hội, xây dựng nông thôn mới nâng cao và chuyển đổi số.

b) Nhiệm vụ

- Chủ động quản lý, điều hành ngân sách xã gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm cân đối thu - chi, phấn đấu hoàn thành, hoàn thành vượt mức dự toán ngân sách được giao.

- Thực hiện nghiêm các quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm và sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ.

- Triển khai nghiêm túc Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện nghiêm Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật. Tăng cường công tác quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả tài sản công (trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc...).

- Thực hiện tốt công khai, minh bạch tài chính - ngân sách và tài sản công theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện để HĐND xã, Mặt trận Tổ quốc và nhân dân giám sát.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Mục tiêu

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 226/2025/QH15, trong đó xác định khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành của UBND xã; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Số hóa dữ liệu đất đai, quy hoạch, thủ tục đầu tư kinh doanh; triển khai “luồng xanh” thủ tục hành chính đối với một số thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai. Định kỳ, thường xuyên đối thoại, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp.

- 100% hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) được xử lý trên môi trường mạng; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được công khai, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức thực hiện.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, lưu trữ điện tử, kết nối với Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố.

- 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng số, bảo đảm làm chủ công nghệ trong thực hiện nhiệm vụ.

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data, ... trong quản lý môi trường, giáo dục và đào tạo, ... nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân.

b) Nhiệm vụ

- Tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố về ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng. Rà soát, bổ sung, cập nhật các quy chế, quy định nội bộ về gửi, nhận văn bản điện tử, quản lý và chia sẻ dữ liệu trong cơ quan.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành của UBND xã; thực hiện xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, giảm tối đa hồ sơ giấy tờ. Tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo hướng dẫn của thành phố, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Phối hợp cập nhật, bổ sung dữ liệu vào các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo phân công (dân cư, đất đai, cán bộ, công chức, viên chức, thủ tục hành chính...). Thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu, từng bước hình thành kho dữ liệu dùng chung của xã.

- Quản lý, duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử của xã, đảm bảo công khai, minh bạch thông tin theo quy định.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng số, năng lực ứng dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; từng bước làm chủ các phần mềm dùng chung, hệ thống quản lý điện tử.

- Triển khai, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong công tác hành chính của UBND xã; thực hiện lộ trình áp dụng Tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 theo chỉ đạo của thành phố.

(Danh mục nhiệm vụ cụ thể kèm theo)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính

- Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong toàn bộ hoạt động quản lý, điều hành của UBND xã.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của các cơ quan chuyên môn; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực.

Phân công rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan trong triển khai các nội dung cải cách hành chính để bảo đảm các mục tiêu, nhiệm vụ được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình.

- Phòng Văn hóa - Xã hội làm đầu mối tham mưu, theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả cải cách hành chính của UBND xã theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót.

- Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong CCHC.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội

- Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của toàn xã hội, UBND xã tập trung tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, nhiệm vụ cải cách hành chính đến cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn bằng nhiều hình thức phù hợp: hệ thống truyền thanh, cổng thông tin điện tử, niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, qua các Hội nghị giao ban, cuộc họp thôn.

- Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của UBND xã, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Tổ chức lấy ý kiến, khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với việc giải quyết thủ tục hành chính, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Đẩy mạnh ứng dụng mạng xã hội, nhóm Zalo cộng đồng, trang thông tin xã để thông tin, hướng dẫn thủ tục hành chính, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả quản lý nhà nước.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính

- UBND xã ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, đặc biệt là hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng chính quyền số và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí được cấp, gắn với công khai, minh bạch, tránh lãng phí.

- Quan tâm bố trí, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính và trực tiếp tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng số, tinh thần trách nhiệm, văn hóa công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ làm việc trong môi trường điện tử, trực tuyến.

- Thực hiện phân công nhiệm vụ rõ ràng, phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, điều hành cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng chính sách lương, thưởng thoả đáng.

- Đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc trong đó áp dụng đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công việc (KPI); có cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính

- Thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính hằng năm của UBND xã theo hướng dẫn của thành phố, bảo đảm khách quan, toàn diện, minh bạch.

- Định kỳ rà soát, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; kịp thời đề xuất giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế.

- Thường xuyên tổ chức lấy ý kiến, khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng phục vụ của cán bộ, công chức xã, đặc biệt trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc khảo sát, phản ánh kiến nghị của tổ chức, công dân; tăng cường công khai, minh bạch thông tin để người dân dễ dàng giám sát.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước triển khai chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính tại UBND xã.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng Hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công của thành phố; hỗ trợ, hướng dẫn người dân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

- Đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, tài liệu và sử dụng chữ ký số trong giải quyết công việc; từng bước xây dựng môi trường làm việc điện tử, góp phần xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số của thành phố.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông - công nghệ thông tin để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ về cải cách hành chính, chuyển đổi số.

IV. KINH PHÍ

- Nguồn kinh phí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm được giao cho UBND xã theo phân cấp ngân sách hiện hành;

- Các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung

- Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính; định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả.

- Các cơ quan chuyên môn theo lĩnh vực được phân công có trách nhiệm cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này thành kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của bộ phận mình; kịp thời tham mưu UBND xã tổ chức thực hiện.

- Lập dự toán kinh phí phục vụ công tác cải cách hành chính trong dự toán ngân sách hàng năm của xã.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo UBND xã định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo quy định.

2. Trách nhiệm cụ thể của một số cơ quan, đơn vị

2.1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã là cơ quan thường trực của Ủy ban nhân dân xã về cải cách hành chính, có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch này và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của UBND xã đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch UBND xã trong việc xây dựng, triển khai các nội dung cải cách hành chính: cải

cách tổ chức bộ máy, chế độ công vụ, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số tại xã.

- Thực hiện, theo dõi, tổng hợp nhiệm vụ về thông tin, tuyên truyền công tác cải cách hành chính tại xã.

- Phối hợp tham mưu công tác đánh giá, chấm điểm cải cách hành chính hàng năm của xã theo hướng dẫn của thành phố.

- Tham mưu UBND xã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức xã về cải cách hành chính; kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn.

- Chủ trì tham mưu UBND xã sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính định kỳ, đặc biệt là tổng kết giai đoạn theo hướng dẫn của thành phố.

2.2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì, phối hợp tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trong việc thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về CCHC.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu giúp Chủ tịch UBND xã triển khai hoạt động kiểm soát TTHC.

- Chủ trì, phối hợp quản lý, vận hành Hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu có liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính tại xã.

- Chủ trì, đôn đốc các cơ quan trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố, Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giao.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Chủ tịch UBND xã trong việc thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về cải cách thể chế; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến người dân và tổ chức.

2.3. Phòng Kinh tế xã

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về cải cách tài chính công; nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan có liên quan lập dự toán, tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này và kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của xã theo quy định.

2.4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Chủ trì, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính.

- Phối hợp với các cơ quan, công chức chuyên môn triển khai hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tại xã; hướng dẫn, đôn đốc các bộ phận có liên quan trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức theo quy định.

2.5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Đổi mới, đa dạng hóa các chuyên đề, tin tức cải cách hành chính hàng tuần; chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan để kịp thời cập nhật tin tức về công tác cải cách hành chính.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng chuyên trang, chuyên đề cải cách hành chính; kịp thời đưa ý kiến của người dân về cải cách hành chính; nêu gương điển hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa xã.

- Nghiên cứu, ứng dụng các phương thức truyền thông hiện đại (fanpage xã, nhóm Zalo cộng đồng, hòm thư điện tử, đường dây nóng...) để tạo điều kiện cho Nhân dân, doanh nghiệp tương tác, góp ý, nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính.

2.6. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể chính trị-xã hội xã

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã và công chức chuyên môn trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia cải cách hành chính.

- Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội đối với việc thực hiện cải cách hành chính, nhất là trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

- Ghi nhận, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân, phản ánh kịp thời đến Ủy ban nhân dân xã để xem xét, giải quyết.

Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC XÃ TÂN KỲ GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
I. Cải cách thể chế					
1	Rà soát danh mục danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND xã để quy định chi tiết các nội dung được giao.	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan chuyên môn UBND xã	2026 - 2030	Kế hoạch; Văn bản triển khai và báo cáo kết quả
2	Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan chuyên môn UBND xã	2026 - 2030	Quyết định
3	Rà soát danh mục danh mục văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới để phù hợp với thực tiễn.	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan chuyên môn UBND xã	2026 – 02/2027	Danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, ban hành mới.

4	Tập huấn về công tác xây dựng, ban hành, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan chuyên môn UBND xã	2026 - 2030	Hội nghị, tài liệu
5	Ban hành, thực hiện kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật hàng năm, theo ngành, theo lĩnh vực	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan chuyên môn UBND xã	2026 - 2030	Kế hoạch, Báo cáo
6	Ban hành Quyết định công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực hàng năm	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan chuyên môn UBND xã	2026 - 2030	Quyết định
7	Ban hành Quyết định bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của UBND xã, Chủ tịch UBND xã	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan chuyên môn UBND xã	2026 - 2030	Quyết định
8	Tiếp tục rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2024-2028	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan chuyên môn UBND xã	2026 - 2030	Quyết định

9	Tăng cường kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan chuyên môn UBND xã	2026 - 2030	Kế hoạch, Báo cáo
10	Triển khai hiệu quả, đầy đủ công tác tổ chức, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn.	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan chuyên môn UBND xã	2026 - 2030	Kế hoạch, văn bản hướng dẫn, báo cáo kết quả, ...
11	Ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật hằng năm	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan chuyên môn UBND xã	2026 - 2030	Quyết định, Kế hoạch
12	Tiếp nhận và xử lý kiến nghị tại Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan chuyên môn UBND xã	2026 - 2030	Văn bản trả lời, hướng dẫn, phối hợp

II CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
1	Công khai các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn UBND xã	2026 - 2030	Thông báo
2	Rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan chuyên môn UBND xã	2026 - 2030	Văn bản rà soát, đơn giản hóa TTHC
3	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn UBND xã	2026 - 2030	Báo cáo
4	Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong giải quyết TTHC	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan chuyên môn UBND xã	2026 - 2030	Quyết định, Nghị quyết về phân cấp
5	Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan chuyên môn UBND xã	2026 - 2030	Báo cáo
III CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC					
1	Tham gia góp ý, xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	Phòng Văn hoá - Xã hội xã	Các cơ quan chuyên môn UBND xã	2026 - 2030	Công văn

2	Tổ chức, sắp xếp, kiện toàn các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước: Rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm.	Phòng Văn hoá - Xã hội xã	Các cơ quan chuyên môn UBND xã	2026 - 2030	Quyết định
3	Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập	Phòng Văn hoá - Xã hội xã	Các cơ quan; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã	2026 - 2030	Báo cáo, Quyết định
4	Tăng cường phân cấp; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước	Phòng Văn hoá - Xã hội xã	Các cơ quan chuyên môn; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã	2026 - 2030	Nghị quyết HĐND, Quyết định, Kế hoạch của UBND xã
5	Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý	Phòng Văn hoá - Xã hội xã	Các cơ quan chuyên môn; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã	2026 - 2030	Sáng kiến kinh nghiệm

	công việc trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.				
IV	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
1	Tham gia nghiên cứu, góp ý, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức	Phòng Văn hoá - Xã hội xã	Các cơ quan chuyên môn; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã	2026 - 2030	Báo cáo, công văn
2	Đổi mới công tác sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển CBCCVC theo phân cấp quản lý	Phòng Văn hoá - Xã hội xã	Các cơ quan chuyên môn; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã	2026 - 2030	Kế hoạch, báo cáo, quyết định
3	Công khai quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện, chính sách để giảm tỷ lệ người phục vụ trong từng cơ quan, nhất là khối văn phòng	Phòng Văn hoá - Xã hội xã	Các cơ quan chuyên môn; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã	2026 - 2030	Quyết định của UBND

4	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức	Phòng Văn hoá - Xã hội xã	Các cơ quan chuyên môn; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã	2026 - 2030	Phản mềm
5	Rà soát, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc	Phòng Văn hoá - Xã hội xã	Các cơ quan chuyên môn; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã	2026 - 2030	Đề án
6	Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dẫn chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.	Phòng Văn hoá - Xã hội xã	Các cơ quan chuyên môn; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã	2026 - 2030	Kế hoạch/Quy định, hướng dẫn đánh giá
7	Thế chế các quy định về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyên đổi hoạt động theo hướng đẩy mạnh tự chủ	Phòng Văn hoá - Xã hội xã	Các cơ quan chuyên môn; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã	2026 - 2030	Quyết định, Nghị quyết

8	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ	Phòng Văn hoá - Xã hội xã	Các cơ quan chuyên môn; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã	2026 - 2030	Quyết định
9	Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.	Phòng Văn hoá - Xã hội xã	Các cơ quan chuyên môn; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã	2026 - 2030	Kế hoạch, Quyết định
10	Đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Phòng Văn hoá - Xã hội xã	Các cơ quan chuyên môn; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã	2026 - 2030	Kế hoạch, Quyết định
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
1	Nghiên cứu, tham gia, đề xuất, hoàn thiện chính sách về triển khai Luật Ngân sách nhà nước năm 2025; các quy định về thuế, phí, lệ phí; chính sách về nợ công, nợ quốc gia,...	Phòng Kinh tế	Các cơ quan chuyên môn UBND xã	2026 - 2030	Văn bản

2	Giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương hàng năm	Phòng Kinh tế	Các cơ quan chuyên môn UBND xã	2026 - 2030	Nghị quyết của HĐND xã, Quyết định của xã
3	Báo cáo tình hình thực hiện dự toán NSDP hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm và các giải pháp điều hành ngân sách các quý tiếp theo	Phòng Kinh tế	Các cơ quan chuyên môn; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND	2026 - 2030	Báo cáo
4	Đánh giá kết quả thực hiện cơ chế tự chủ đối với các cơ quan nhà nước, đối với đơn vị sự nghiệp công lập	Phòng Kinh tế	Các cơ quan chuyên môn; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND	2026 - 2030	Báo cáo
5	Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình thực hành chống lãng phí; Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí	Phòng Kinh tế	Các cơ quan chuyên môn; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND	2026 - 2030	Quyết định, Kế hoạch, báo cáo
6	Thực hiện công khai ngân sách	Phòng Kinh tế	Các cơ quan chuyên môn; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND	2026 - 2030	Quyết định, Báo cáo
7	Quản lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý	Phòng Kinh tế	Các cơ quan chuyên môn; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND	2026 - 2030	Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; Báo cáo

VI	XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ				
1	Tuyên truyền các quy định về định danh và xác thực điện tử, hoàn thiện hành lang pháp lý để phổ cập danh tính số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	2026 - 2030	Văn bản, kết quả triển khai
2	Phổ biến các chính sách, quy định pháp lý về thuế, phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số	Phòng Kinh tế	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	2026 - 2030	Văn bản, kết quả triển khai
3	Phát triển hạ tầng số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	2026 - 2030	Hạ tầng CNTT
4	Phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nội bộ và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	2026 - 2030	Nền tảng số
5	Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành, hợp và xử lý công việc	Văn phòng HĐND & UBND	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	2026 - 2030	Hệ thống thông tin
6	Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ,	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	2026 - 2030	Cơ sở dữ liệu

	nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ				
7	Ứng dụng các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính phủ điện tử	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	2026 - 2030	Nền tảng số
8	Phổ biến các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan hành chính nhà nước	Văn phòng HĐND & UBND	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	2026 - 2030	Nền tảng số
9	Phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	2026 - 2030	Nền tảng số

10	Kích hoạt tài khoản định danh điện tử cá nhân, cơ quan, tổ chức để áp dụng các tiện ích của tài khoản định danh điện tử (VneID) vào đời sống xã hội	Công an xã	Văn phòng HĐND và UBND xã	2026 - 2030	Tài khoản định danh
11	Triển khai ứng dụng thông tin tình trạng hôn nhân đã được cập nhật, xác thực trên ứng dụng VneID có giá trị pháp lý để thực hiện các giao dịch, thủ tục hành trình không yêu cầu công dân phải xuất trình giấy tờ	Công an xã	Văn phòng HĐND và UBND xã	2026 - 2030	Dữ liệu dân cư
12	Xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước của xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	2026 - 2030	Kế hoạch; Báo cáo
VII	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH				
1	Tự đánh giá, chấm điểm công tác cải cách hành chính, chỉ số cải cách hành chính	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	2026 - 2030	Kế hoạch, báo cáo

2	Thông tin tuyên truyền về CCHC, các chỉ số, những đột phá, sáng tạo trong CCHC,	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	2026 - 2030	Kế hoạch, báo cáo
3	Xây dựng kế hoạch đo lường sự hài lòng của người dân (y tế, giáo dục)	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND	2026 - 2030	Kế hoạch, báo cáo
4	Xây dựng Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) hằng năm của thành phố Hải Phòng	Phòng Kinh tế	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	2026 - 2030	Kế hoạch, báo cáo
5	Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thông qua phối hợp trong quá trình tham vấn ý kiến các Sở, ban, ngành, ...	Phòng Kinh tế	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	2026 - 2030	Kế hoạch, báo cáo